

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHUYỂN ĐỔI NÔNG NGHIỆP Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vũ Thị Bắc

Trường Phổ thông Năng khiếu, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt. Các nhân tố tác động đến chuyển đổi nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) bao gồm vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên và kinh tế-xã hội. Các nhân tố tự nhiên đóng vai trò là nền tảng của quá trình chuyển đổi; nhân tố kinh tế - xã hội lại là nhân tố quyết định xu hướng, tốc độ và kết quả của quá trình chuyển đổi. Nguồn lao động dồi dào, trình độ cao, cơ sở vật chất - kĩ thuật, cơ sở hạ tầng hoàn thiện, khoa học công nghệ được chú trọng, thị trường tiêu thụ lớn tạo động lực cho chuyển đổi nông nghiệp một cách mạnh mẽ. Đầu ra cho nông sản gặp khó khăn khi sản lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp; chuỗi liên kết giá trị nông sản giữa nông dân, tổ hợp tác và doanh nghiệp còn yếu. Chính quyền thành phố cần đánh giá đúng mức vị trí của ngành nông nghiệp trong sự phát triển kinh tế - xã hội vì nông nghiệp liên quan trực tiếp đến dân cư nông thôn, môi trường và chất lượng cuộc sống. Chính quyền thành phố nên tập trung vào các cây hàng năm có chu kì sản xuất ngắn (rau, hoa, cây cảnh), chăn nuôi bò, nuôi trồng thủy sản. Thành phố nên đầu tư cho nông hộ để phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

Từ khóa: Nhân tố, chuyển đổi nông nghiệp, TP Hồ Chí Minh.

1. Mở đầu

Xã hội càng phát triển, đời sống của con người ngày càng được nâng cao thì nhu cầu của con người về lương thực, thực phẩm cũng tăng cả về số lượng lẫn chất lượng. Quá trình chuyển đổi nông nghiệp là một xu thế tất yếu của các tỉnh (thành phố) tại Việt Nam để thích ứng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) chiếm 0,6% diện tích và chiếm 8,34% dân số Việt Nam, đây là thành phố có dân số đông nhất trong 63 tỉnh (thành phố) [[1]].

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp là sự thay đổi cơ cấu các ngành trong khu vực nông nghiệp. Đối với khu vực nông - lâm - ngư, sự chuyển dịch theo xu hướng giảm tỉ trọng nông nghiệp và tăng tỉ trọng lâm nghiệp, ngư nghiệp. Theo Ngân hàng Thế giới thì quá trình chuyển đổi nông nghiệp cũng đi song hành với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nhưng mang ý nghĩa tích cực hơn; đặc biệt là ở khu vực đô thị, quá trình chuyển đổi này có xu hướng diễn ra nhanh hơn để thích nghi với quá trình

Ngày nhận bài: 19/6/2019. Ngày sửa bài: 29/7/2019. Ngày nhận đăng: 1/8/2019.

Tác giả liên hệ: Vũ Thị Bắc. Địa chỉ e-mail: vtbac2013@gmail.com

đô thị hóa, CNH - HĐH [[2]]. Có thể hiểu chuyển đổi nông nghiệp là quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp cần thiết cho sự tăng trưởng của sản phẩm nông nghiệp, thay đổi về nhu cầu, sản xuất, lưu thông, việc làm trong ngành nông nghiệp.

Nông nghiệp TPHCM là nông nghiệp đô thị, đang chịu tác động mạnh bởi quá trình đô thị sản xuất nông nghiệp chỉ chiếm 0,7% dân số, đóng góp 0,8% GRDP. Trong 115.000 ha đất nông nghiệp thì diện tích rừng và đất rừng phòng hộ là 75 nghìn ha. Giá trị sản xuất trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp là 450 triệu đồng/năm (2017), trong đó giá trị gia tăng chiếm 45%.

Con số này còn có thể tăng lên khi TPHCM xác định nông nghiệp phát triển theo hướng trở thành trung tâm giống - sản xuất và cung cấp cây giống, con giống cho khu vực Đông Nam Bộ [[1]]. TPHCM cũng sẽ là trung tâm sản xuất thiết bị thông minh phục vụ nông nghiệp và thủy sản.

2. Nội dung nghiên cứu

Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị đặc biệt trực thuộc trung ương, là “bản lề” nối vùng Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, tổng diện tích 2.095,5 km². Nằm trong toạ độ địa lí khoảng 10⁰10'B – 10⁰38'B và 106⁰22'D – 106⁰54'D [[1]]. Phía bắc giáp Bình Dương, tây bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang. Thành phố nằm sát với vùng trọng điểm lương thực, thực phẩm lớn nhất cả nước là Đồng bằng sông Cửu Long, Các tỉnh ở Đông Nam Bộ cũng có nhiều điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp và đều là những tỉnh sản xuất nhiều nông sản cung cấp cho TPHCM.

Sự thuận lợi về giao thông vận tải còn làm dân cư Thành phố dễ tiếp cận hơn với các nông sản nhập và sản xuất nông nghiệp của thành phố phải thích ứng tốt hơn với điều kiện cạnh tranh. Vì vậy, nền nông nghiệp TPHCM đặt ra yêu cầu phải chuyển đổi theo hướng nông nghiệp công nghệ cao gắn liền với sự thay đổi về chất lượng, dịch vụ, khả năng cạnh tranh cao với các tỉnh lân cận, cũng như tính bền vững với môi trường.

2.1. Nhân tố tự nhiên

2.1.1. Địa hình

Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở đồng bằng hạ lưu sông Đồng Nai - Sài Gòn, giữa khu vực chuyển tiếp từ cực Nam Trung Bộ sang đồng bằng sông Cửu Long. Đặc điểm địa hình là đồng bằng thấp, nhiều chỗ còn thấp trũng, bề mặt tương đối bằng phẳng và bị chia cắt bởi mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc. Địa hình có xu hướng thấp dần từ tây bắc xuống đông nam, nhưng độ dốc nhỏ. Địa hình của thành phố có nhiều kiểu với nguồn gốc hình thành khác nhau. Địa hình đồi bôc mòn phân bố nhiều nhất ở khu vực phường Long Bình quận Thủ Đức. Địa hình đồng bằng thềm với 3 bậc khác nhau ở các độ cao trung bình từ 1m đến 25m ở ở Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Thủ Đức. Dạng địa hình đồng bằng đầm lầy kéo dài từ xã Thái Mỹ (Củ Chi) đến nông trường Lê Minh Xuân (Bình Chánh); địa hình bãi bồi đầm lầy sù vẹt tập trung ở huyện Cần Giờ và địa hình giồng cát ven biển.

Hệ thống sông rạch chằng chịt với tổng chiều dài 7.955 km. Tổng diện tích mặt nước ước chiếm 16% tổng diện tích thành phố. Mật độ dòng chảy trung bình 3,80 km/km². Như vậy, phần diện tích thấp, trũng, có độ cao dưới 2 m và mặt nước chiếm

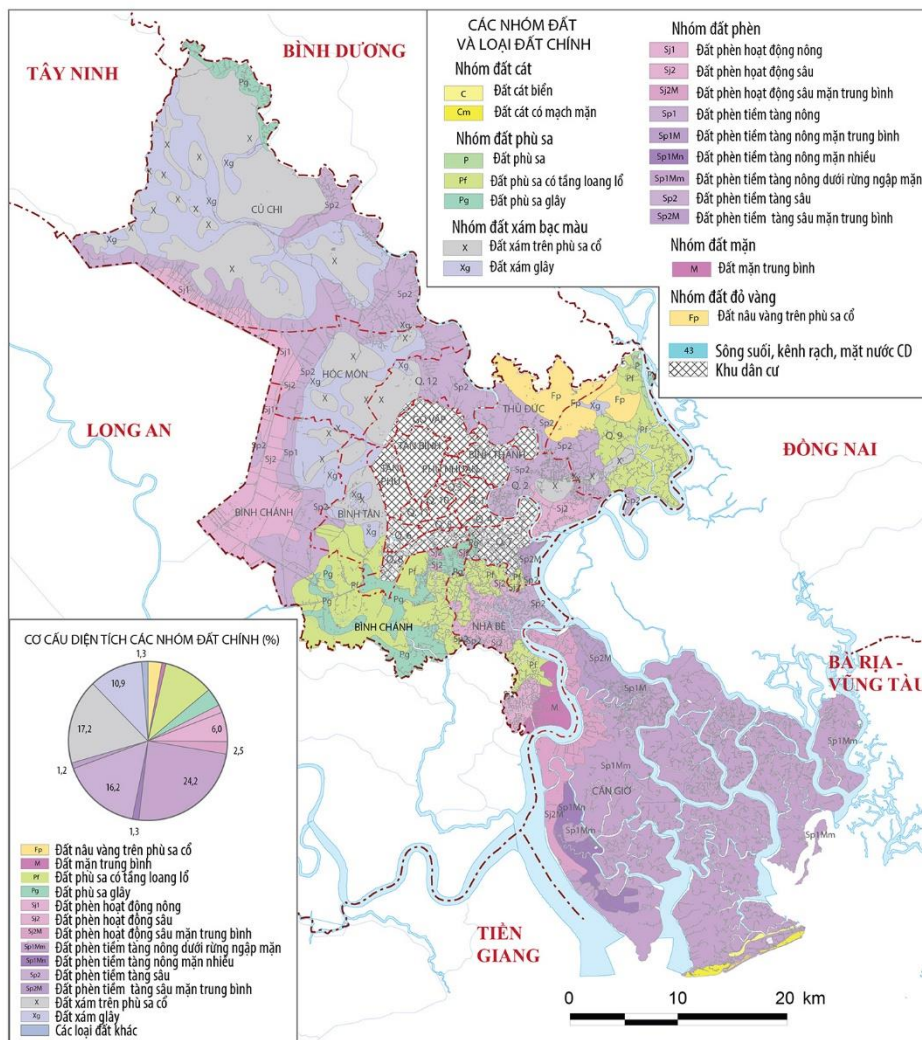
đến 61% diện tích tự nhiên, lại nằm ở vùng cửa sông, nguy cơ ngập, úng rất lớn. Vì thế ở những chân ruộng thấp đất bị nhiễm mặn không phù hợp với canh tác nông nghiệp, thành phố có định hướng chuyển đất trồng lúa một vụ sang nuôi tôm nước lợ (tôm sú, tôm thẻ chân trắng) tại huyện Cần Giờ [[5]].

2.1.2. Tài nguyên đất

TPHCM có diện tích tự nhiên 209,5 nghìn ha được chia thành 8 nhóm đất với 20 loại đất [[4]].

Nhóm đất phèn chiếm 49,28% diện tích tự nhiên với 9 loại đất chủ yếu gồm: đất phèn hoạt động nông, đất phèn hoạt động sâu, đất phèn tiềm tàng sâu mặn trung bình, đất phèn tiềm tàng nông, đất phèn tiềm tàng nông mặn trung bình, đất phèn tiềm tàng nông dưới rừng ngập mặn, đất phèn tiềm tàng nông mặn nhiều, đất phèn tiềm tàng sâu, đất phèn tiềm tàng sâu mặn trung bình,

BẢN ĐỒ TÀI NGUYÊN ĐẤT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Nguồn: Bản đồ đất Đông Nam Bộ, tỉ lệ 1 : 150.000
Phản viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp miền Nam

Người biên tập bản đồ: NCS Vũ Thị Bắc, 2017

Hình 1. Bản đồ tài nguyên đất thành phố Hồ Chí Minh

đất phèn tiềm tàng sâu mặn trung bình. Trong đó, đất phèn tiềm tàng nông dưới rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn nhất (22,2%), phân bố chủ yếu ở huyện Cần Giờ. Đất này có hàm lượng dinh dưỡng rất cao song lại chứa nhiều độc tố đến mức gây độc cho hầu hết các loại cây trồng nông nghiệp nên chỉ thích hợp làm ruộng nuôi tôm (nước lợ) hoặc trồng rừng ngập mặn. Đất phèn tiềm tàng sâu chiếm 14,8% phân bố ở nhiều quận huyện như Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè, Quận 12, Quận 2... Đất có dinh dưỡng khá cao nhưng tầng glây nông, sắt và nhôm hòa tan cao ảnh hưởng xấu đến cây trồng; khi mực nước hạ thấp thích hợp cho trồng lúa 2 vụ/năm, có thể kết hợp nuôi trồng thủy sản nước ngọt; ở các huyện như Củ Chi, Hóc Môn thích hợp cho phát triển trang trại.

Nhóm đất xám bạc màu chiếm 25,8% diện tích tự nhiên với 2 loại đất chủ yếu là đất xám trên phù sa cổ (15,8%) và đất xám glây (10%) tập trung chủ yếu ở Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Quận 12. Đất xám trên phù sa cổ có thành phần cơ giới nhẹ, dễ cải tạo, thích hợp với nhiều loại cây trồng như cao su, điều, xoài, sầu riêng, đậu phộng, bắp. Đất xám glây thường có hàm lượng mùn và đạm cao hơn, chua vừa, độ phì khá thích hợp để trồng lúa nước và lúa - màu. Nhóm đất phù sa chiếm 12,9% diện tích tự nhiên với 3 loại đất chủ yếu là đất phù sa, đất phù sa có tầng loang lổ và đất phù sa glây. Đất phù sa có tầng loang lổ chiếm diện tích lớn nhất là 9,4% với đặc tính cơ giới nặng, các yếu tố dinh dưỡng khá cao, phân bố trên địa hình bằng phẳng ở các huyện Bình Chánh, Nhà Bè, Quận 7, Quận 9, thích hợp để trồng lúa, lúa - màu hoặc cây ăn quả. Đất phù sa glây có tính chất chua, phân bố ven sông Sài Gòn, thích hợp cho các cây trồng cạn. Đất phù sa có diện tích ít nhất, chỉ có ở Quận 9, thích hợp với cây lúa. Nhóm đất đỏ vàng chiếm tỉ trọng nhỏ, chủ yếu là đất nâu vàng trên phù sa cổ (2,6%), phân bố ở Quận 9 và Quận Thủ Đức, thích hợp cho phát triển cây ăn quả, hoa màu lương thực. Nhóm đất mặn chỉ có ở huyện Nhà Bè chiếm 0,7% diện tích đất tự nhiên, có độ mặn trung bình, độ chua thấp, muốn trồng trọt cần nguồn nước ngọt để rửa mặn. Nhóm đất cát phân bố ở huyện Cần Giờ gồm đất cát biển và đất cát có mạch mặn, chiếm 0,37% diện tích chủ yếu là đất cát có mạch mặn (0,3%). Đất cát không có khả năng phát triển nông nghiệp, chỉ thích hợp trồng rừng kết hợp phát triển du lịch sinh thái rừng - biển.

2.1.3. Khí hậu

Khí hậu tác động đến chuyển đổi nông nghiệp thông qua ảnh hưởng đến năng suất của cây trồng, vật nuôi, thay đổi mùa vụ trong năm. Các yếu tố của khí hậu bao gồm nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm, ánh sáng... có thể tác động rất lớn đến khả năng chuyển đổi của nông nghiệp. TPHCM nằm trong vùng khí hậu cận xích đạo gió mùa, với nhiệt độ cao đều trong năm và có hai mùa mưa - khô rõ ràng. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau.

Theo Trung tâm Khí tượng Thủy văn Nam Bộ, lượng bức xạ dồi dào, trung bình khoảng 140 Kcal/cm²/năm. Số giờ nắng trung bình/tháng 198,5 giờ nắng. Nhiệt độ không khí trung bình từ 2005 đến nay là 28,4⁰C. Tháng 4 có nhiệt độ trung bình cao nhất là 29,9⁰C, tháng 1 có nhiệt độ trung bình thấp nhất khoảng 27,1⁰C. Hàng năm có tới trên 330 ngày có nhiệt độ trung bình 25-28⁰C. Điều kiện nhiệt độ và ánh sáng đảm bảo đủ cho cây sinh trưởng và phát triển quanh năm, là cơ sở để người dân thực hiện các biện pháp luân canh, xen canh, tăng vụ. Nền nhiệt độ cao trung bình trên 25⁰C thuận lợi cho sự phát triển các chủng loại cây trồng nhiệt đới và vật nuôi đạt năng suất

sinh học cao. Nền nhiệt này thích hợp đối với các loại cây trồng hàng năm như rau, hoa, cây cảnh, cây lâu năm như cao su, điều và cây ăn quả quanh năm.

Bảng 1. Nhiệt độ, số giờ nắng và lượng mưa của TPHCM từ 2005-2017

Tháng/Chỉ số	Lượng mưa (mm)	Nhiệt độ (°C)	Số giờ nắng (giờ)
1	22,1	27,1	165,3
2	26,5	27,7	194,3
3	36,2	28,9	242,3
4	123,7	29,9	213,3
5	193,4	29,8	189,6
6	184,7	29,0	166,4
7	245,7	28,3	168,3
8	308,5	28,4	174,6
9	322,4	28,2	146,1
10	346,3	27,9	145,6
11	239,8	28,0	154,2
12	75,7	27,3	144,2
Cả năm	2078,7	28,4	2103,9

Nguồn: Trung tâm Khí tượng Thủy văn Nam Bộ (2005-2017)

Lượng mưa trung bình năm ở TPHCM khá lớn, lượng mưa phổ biến từ 1800-2000 mm/năm. Số ngày mưa trung bình/năm là 159 ngày[[1]]. Khoảng 90% lượng mưa hàng năm tập trung vào các tháng mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11; trong đó tháng 9 có lượng mưa cao nhất (322,4 mm). Các tháng 1, 2, 3 mưa rất ít, lượng mưa không đáng kể. Chế độ mưa kết hợp với chế độ nhiệt có ảnh hưởng sâu sắc đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng và mùa vụ. Vào mùa mưa, lượng mưa lớn, nền nhiệt cao nên thời gian sinh trưởng và phát triển của cây trồng ngắn lại; mùa này thường xảy ra dông, lốc gây ảnh hưởng đến cây trồng đặc biệt là rau ăn lá, hoa, cây cảnh nhưng có thể khắc phục được bằng cách chuyển đổi sang trồng trong nhà kính, nhà lưới. Vào mùa khô, lượng mưa ít, nền nhiệt độ cao, cây trồng có điều kiện sinh trưởng tốt hơn nhưng nguy cơ thiếu nước cao. Trong những năm gần đây do tình hình biến đổi khí hậu nên hoạt động nông nghiệp của thành phố cũng chịu những ảnh hưởng nhất định đặc biệt là hoạt động sản xuất rau, hoa, cây cảnh.

2.1.4. Nguồn nước

Về nguồn nước mặt, TPHCM nằm ở vùng hạ lưu hệ thống sông Đồng Nai - Sài Gòn, có mạng lưới sông ngòi kênh rạch rất phát triển. Sông Đồng Nai hàng năm cung cấp 15 tỉ m³ nước, là nguồn nước ngọt chính của TPHCM. Phía nam Thành phố thuộc địa bàn các huyện Nhà Bè, Cần Giờ mật độ kênh rạch dày đặc cùng với hệ thống kênh cấp 3 - 4 của kênh Đông - Củ Chi và các kênh đào An Hạ, kênh Xáng-Bình Chánh là nơi tiêu thoát nước cho thành phố vào mùa mưa và cung cấp nước tưới vào mùa khô [[6]]. Nước ngầm phân bố khá rộng song bị nhiễm mặn nên khả năng khai thác sử dụng

hạn chế. Khu vực các quận 12, huyện Hóc Môn và Củ Chi có trữ lượng nước ngầm dồi dào, chất lượng nước tốt, thường được khai thác ở tầng 60 - 90m. Ở các huyện ngoại thành, đây là nguồn nước bổ sung quan trọng để tưới tiêu và phục vụ chăn nuôi. Hiện nay, việc khai thác nước ngầm còn tùy tiện và thiếu quy hoạch tại các quận huyện vùng ven khiến cho mực nước ngầm hạ thấp, đặc biệt vào mùa khô. Nước mặt và nước ngầm hiện đang được khai thác để phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao.

2.1.5. Sinh vật

Thành phố Hồ Chí Minh có ba hệ sinh thái rừng tiêu biểu gồm rừng nhiệt đới ẩm, rừng úng phèn và rừng ngập mặn. Các thảm thực vật rừng nguyên sinh hiện tại hầu như không còn. Tiêu biểu nhất trong 3 hệ sinh thái là hệ sinh thái rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn tập trung ở huyện Cần Giờ (phía nam Thành phố) vốn là rừng nguyên sinh, xuất hiện đã lâu năm theo lịch sử của quá trình hình thành bãi bồi cửa sông ven biển. Ngoài ra, ở phía bắc huyện Cần Giờ thuộc vùng nước lợ, rải rác người dân trồng dừa nước, tràm, bạch đàn và cây điều. Rừng ngập mặn ở TPHCM là "lá phổi" điều hòa khí hậu, điều tiết nước mặt và ổn định dòng chảy ngầm, cân bằng sinh thái trong điều kiện khí hậu thay đổi khắc nghiệt, phục vụ phát triển du lịch. Hệ sinh thái biển vùng ven biển Cần Giờ, xã đảo Thạnh An là nơi có thể nuôi trồng thủy sản. TPHCM cũng có các hệ cây trồng vật nuôi rất phong phú, đặc biệt khi thành phố trở thành trung tâm nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi cho cả khu vực phía nam.

2.2. Nhân tố kinh tế - xã hội

2.2.1. Dân cư và nguồn lao động

▪ Dân cư

Theo Tổng cục Thống kê, năm 2017 TPHCM có số dân đông nhất cả nước với 8,6 triệu dân (80% dân số thành thị, còn lại ở nông thôn) và có mật độ dân số cao nhất cả nước với trên 3900 người/km²[[1]]. Tốc độ tăng dân số bình quân của Thành phố là 2,15% năm, mỗi năm thành phố tăng khoảng 170.000 người, gần bằng dân số của một quận quy mô nhỏ. Phân bố dân cư ở TPHCM không đồng đều, ngay cả các quận trung tâm. Trong khi các quận 3, 4, 5 hay 10, 11 có mật độ lên tới trên 40.000 người/km² thì các quận 2, 9, 12 chỉ khoảng 2.000 tới 6.000 người/km². Các huyện thuộc khu vực nông thôn có diện tích lớn nhưng dân số ít như Cần Giờ chiếm đến 33,6% diện tích thành phố nhưng dân số chỉ chiếm 0,92% và mật độ dân số có chỉ 106 người/km². Với quy mô dân số lớn, sức mua lớn, lối sống người dân thay đổi, nhu cầu về sản phẩm nông nghiệp sạch, an toàn, tươi sống, đặc biệt vào các dịp lễ, tết tăng cao.

▪ Nguồn lao động

Lực lượng lao động là 4,6 triệu người (chiếm 52,1% tổng dân số), trong đó lao động nữ chiếm 47,8%. Tỷ lệ thất nghiệp năm 2018 ước tính là 3,8%; năng suất lao động năm 2018 ước tính tăng 5,47% so với năm 2017. Lực lượng lao động của TPHCM rất đông đảo, đang làm việc trong khu vực ngoài nhà nước chiếm 74,3%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 21,4% và khu vực nhà nước 4,3%; lao động làm việc trong khu vực dịch vụ chiếm 54,0%, khu vực công nghiệp - xây dựng 45,5%. Khu vực nông - lâm - ngư nghiệp chiếm tỷ lệ thấp nhất là 0,5%. và có xu hướng giảm, tuy nhiên số lượng vẫn tăng lên đáp ứng tốt nhu cầu chuyển đổi nông nghiệp của Thành phố trong giai đoạn tới. Lao động nông nghiệp hiện có trình độ cao hơn, thuận lợi để chuyển giao KHCN và xây dựng mô hình liên kết công - nông nghiệp.

2.2.2. Thị trường

Thị trường ở TPHCM được phân chia thành thị trường nội địa bao gồm (thị trường trong thành phố và ngoại tỉnh) và thị trường nước ngoài. Trong đó thị trường trong thành phố có vai trò quan trọng nhất ảnh hưởng đến chuyển đổi nông nghiệp. Hiện nay, nhu cầu và sức mua các sản phẩm nông sản đang tăng lên, đặc biệt là các nông sản sạch, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Điều này đòi hỏi trong quá trình chuyển đổi nông nghiệp một mặt phải đảm bảo nhu cầu về các mặt hàng nông sản cho dân cư thành phố, mặt khác phải đầu tư theo chiều sâu về khoa học-công nghệ để tạo ra những nông sản theo hướng công nghệ cao.

Các kênh tiêu thụ nông sản ở TPHCM rất đa dạng, từ các chợ, siêu thị, các trạm thu mua nông sản, HTX đến các nhà hàng, khách sạn, quán ăn. TPHCM đã có 10 chợ đầu mối chuyên bán buôn nông sản, 247 chợ truyền thống lớn nhỏ, 142 siêu thị, hơn 200 cửa hàng tiện ích, hơn 2.000 cửa hàng tạp hóa, gần 200 điểm, khu vực mua bán tự phát, 25 trung tâm thương mại (2013)[[7]]. Tuy nhiên, các mặt hàng thực phẩm hàng ngày của người dân vẫn chủ yếu được trao đổi ở các chợ truyền thống. Thành phố cũng đã đẩy mạnh xuất khẩu nông sản như hoa, cây cảnh, rau củ quả, nấm, trái cây. Ngược lại, các nhà bán lẻ nước ngoài đang ồ ạt đầu tư vào các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại như Aeon của Nhật Bản, Lotte của Hàn Quốc, Big C của Thái Lan kéo theo sự cạnh tranh gay gắt của mặt hàng nông sản nước ngoài vào TPHCM.

2.2.3. Cơ sở hạ tầng

▪ *Hệ thống giao thông*

TPHCM là đầu mối giao thông vận tải quan trọng của các tỉnh phía Nam với các tuyến giao thông hình nan quạt như quốc lộ 22 sang Campuchia; quốc lộ 13, 14 lên Tây Nguyên, quốc lộ 20 đi Đà Lạt, quốc lộ 51 đi Vũng Tàu... có các tuyến cao tốc đi từ Sài Gòn đến Trung Lương, Sài Gòn - Long Thành - Dầu Giây. Các mặt hàng nông sản được trao đổi thuận lợi giữa TPHCM với các tỉnh thuộc vùng ĐBSCL, ĐNB. TPHCM cũng có hệ thống giao thông nông thôn rất phát triển. Tất cả các xã (trừ xã đảo Thạnh An) có đường đến trụ sở UBND xã được nhựa/bê tông hóa và có các tuyến đường hoạt động quanh năm [[2]]. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, vận chuyển hàng hóa đến nơi tiêu thụ. Bên cạnh đường bộ, TPHCM cũng có giao thông đường sông phát triển trên lưu vực sông Đồng Nai và sông Sài Gòn. Cảng Sài Gòn chiếm 25% trong tổng khối lượng hàng hóa thông qua các cảng biển của cả nước. Vịnh Gành Rái là cửa ngõ ra biển của TPHCM. Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển của TPHCM giai đoạn 2011 - 2015 đạt 388,23 triệu tấn. Đây là động lực thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nông sản của thành phố ra thị trường thế giới.

▪ *Dịch vụ thông tin liên lạc*

So với các địa phương khác trong cả nước, TPHCM có cơ sở hệ thống thông tin liên lạc rất phát triển. Đến 2015, truyền hình đạt 193,4 nghìn thuê bao và 1.011,9 nghìn thuê bao Internet qua hệ thống cáp quang. Hệ thống thông tin liên lạc ở vùng ngoại thành đã được quan tâm đầu tư, tỉ lệ hộ nông thôn có điện thoại và sử dụng internet tăng rất nhanh. Tỉ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng là 99,8%, tỉ lệ xã có loa truyền thanh đến thôn là 99,5%, 100% các xã của TPHCM có điểm kinh doanh internet tư nhân và các trụ sở xã có máy vi tính có kết nối internet. Đây là nhân tố giúp cho người nông dân có điều kiện nắm bắt thông tin để tìm thị trường, tiếp cận kĩ thuật mới trong nông

ng nghiệp để thực hiện quá trình chuyển đổi. Hệ thống bưu chính viễn thông có thể đáp ứng được yêu cầu kết nối thông tin liên lạc của từng xã, huyện với cả nước. Năm 2015, tổng số thuê bao điện thoại trên toàn thành phố đạt 16 triệu thuê bao di động, mật độ điện thoại ước đạt 177 máy/100 dân.

▪ **Cung cấp điện**

Hiện nay, tất cả các huyện, xã tại TPHCM có điện lưới quốc gia, tỉ lệ hộ dùng điện lưới quốc gia đạt 99,8% (trừ xã đảo Thạnh An). TPHCM đã hoàn chỉnh sơ đồ kết cấu lưới điện theo từng cấp hạ, trung, cao thế [[8]]. Tại vùng ven biển huyện Cần Giờ, thành phố đang có dự án xây điện gió. Điện dùng trong nông nghiệp đã phát triển nhanh, tất cả các hộ nông dân của TPHCM đều sử dụng điện để phục vụ sản xuất nông nghiệp như chiếu đèn trong khu trồng hoa, ấp trứng, sấy sủi, bảo quản nông sản. Đây cũng là điều kiện quan trọng giúp sản xuất nông nghiệp thành phố được điện khí hóa, cơ giới hóa, thủy lợi hóa, sản xuất với quy mô lớn hơn; tạo môi trường tốt, phù hợp với cây trồng, vật nuôi; thay đổi nền nông nghiệp từ quy mô nhỏ, thủ công sản phẩm giản đơn chuyển đổi sang một nền nông nghiệp quy mô lớn, sản phẩm đa dạng, hiện đại...

▪ **Khoa học công nghệ**

TPHCM tập trung hơn vào nghiên cứu ứng dụng phát triển các sản phẩm công nghệ cao, chú trọng phát triển những mô hình trồng rau, hoa; nuôi cá cảnh, bò sữa, lợn thịt năng suất cao đạt lợi nhuận nhiều. Các thành tựu khoa học về giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, hóa chất... đã được các nông hộ ứng dụng và đem về hiệu quả cao. Thành phố đã xác định mô hình chuyển giao thành tựu công nghệ mới nhất trong lĩnh vực nông nghiệp đến toàn vùng như chương trình phát triển rau an toàn với ứng dụng kĩ thuật mới (giống lai F1, phân hữu cơ vi sinh, hữu cơ sinh học, hệ thống nhà lưới, hệ thống tưới, phủ bạt), góp phần nâng cao năng suất hoa, cây cảnh. Đã hình thành các vùng trồng hoa lan cắt cành (Mokara, Dendrobium), các vùng trồng mai vàng ghép, chuyển giao kĩ thuật cấy mô invitro cây lan Hồ điệp, kĩ thuật trồng và chăm sóc dưa lưới. Các quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao và mô hình trình diễn (dưa lưới, hoa lan, cây ăn trái, hoa kiểng đô thị, nấm linh chi, cà chua bi, ớt chuông) đã bước đầu cho sản phẩm đạt năng suất cao, giá trị kinh tế lớn đem về thu nhập đến vài tỉ đồng/ha/năm.

2.2.4. Cơ sở vật chất kĩ thuật

▪ **Công trình thủy lợi:**

Tổng chiều dài kênh mương thủy lợi trên địa bàn các xã là 1,8 nghìn km, trong đó HTX quản lí 1,4 nghìn km [[6]]. Các công trình lớn như Hồ thủy lợi Dầu Tiếng, hệ thống kênh Đông tưới trực tiếp cho khoảng 15 nghìn ha tại huyện Củ Chi. Các hệ thống kênh cấp 1, cấp 2, cấp 3 và cấp 4 và kênh nhánh được quản lí có hiệu quả, giải quyết nước tưới vào mùa khô và tiêu nước vào mùa mưa cho các vùng ngoại thành như Hóc Môn, Bình Chánh, quận 12, Cần Giờ, Nhà Bè. Hệ số sử dụng đất do vậy cũng tăng lên đáng kể. TPHCM mở rộng thêm hệ thống tưới Tân Hưng để tăng diện tích tưới 10,7 nghìn ha và 41 nghìn ha ven sông Sài Gòn và Vàm Cỏ. Vào thời điểm mùa khô, hồ góp phần làm giảm mức độ ô nhiễm, hạn chế xâm nhập mặn trên sông Sài Gòn và hệ thống kênh rạch trong vùng. Nhờ hệ thống thủy lợi được đảm bảo nên nhiều mô hình nông nghiệp của thành phố được nhân rộng. Nhiều hộ nông dân đã chuyển đổi sang trồng nhiều loại trái cây, rau sạch, hoa cảnh, nuôi cá cảnh, chăn nuôi bò sữa, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản... cho chất lượng cao.

▪ **Các cơ sở chế biến nông, lâm thủy sản**

Năm 2016, TPHCM có 569 cơ sở chế biến nông sản, tỉ lệ xã có cơ sở chuyên chế biến nông sản/lâm sản/thủy sản/làm muối trên địa bàn xã là 98,8%, cao nhất của vùng Đông Nam Bộ, số cơ sở chuyên chế biến nông sản bình quân 1 xã là 9,81 cơ sở, số xã có doanh nghiệp/chi nhánh DN chế biến nông sản/lâm sản/thủy sản/làm muối trên địa bàn xã là 19/58 xã[[8]]. Một số ngành chế biến chính là sản xuất, chế biến thực phẩm, cao su, thuốc lá... chủ yếu nguồn nguyên liệu lại đến từ các tỉnh lân cận. Các cơ sở chế biến tăng nhanh tại các huyện, các xã ngoại thành góp phần quan trọng trong hoạt động chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tăng việc làm, thu nhập, thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu kinh tế ở vùng nông thôn của TPHCM.

2.2.5. Chuỗi giá trị nông sản ở TPHCM

Trong chuyển đổi nông nghiệp, việc hình thành chuỗi giá trị nông sản được đánh giá có ý nghĩa quan trọng, góp phần phát huy thế mạnh, giảm chi phí sản xuất, tạo giá trị thương hiệu, tăng lợi nhuận, góp phần đưa nông sản ra thị trường quốc tế. Hiện nay ở TPHCM chuỗi liên kết này còn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng do dịch vụ nông nghiệp còn hạn chế. Cho đến nay, đã hình thành được liên kết sản xuất - sản xuất, sản xuất - tiêu thụ trong xây dựng chuỗi cung ứng sản phẩm nông nghiệp đa dạng; các doanh nghiệp đã bước đầu xây dựng được các chuỗi giá trị cung ứng thịt, cá, rau an toàn nhưng mới đáp ứng 15%-20% nhu cầu của TPHCM [[7]]. Việc ứng dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất còn hạn chế, số lượng sản phẩm chưa nhiều, chưa đa dạng, không tập trung; công đoạn chế biến, bảo quản chưa được đầu tư đúng mức nên số lượng hao hụt lớn, liên kết giữa các tổ chức kinh tế với cơ sở sản xuất, giữa hộ nông dân với doanh nghiệp còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu.

2.2.6. Nguồn vốn đầu tư

Năm 2017, tổng vốn đầu tư cho nông nghiệp của TPHCM là 987,7 tỉ đồng, chiếm 0,3% tổng số vốn đầu tư, chiếm tỉ trọng khiêm tốn so với dịch vụ 75,2% và công nghiệp - xây dựng là 24,6%, Tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho nông nghiệp là 39,2 triệu USD trong đó hình thức 100% vốn đầu tư nước ngoài chiếm đa số (23,9 triệu USD). Đây là tín hiệu vui cho ngành nông nghiệp thành phố trong quá trình chuyển đổi. Bên cạnh đó, TPHCM cũng thực hiện chính sách hỗ trợ vay vốn theo các chương trình như mô hình HTX được hỗ trợ tổng vốn vay là 7.749,628 tỉ đồng. Chính sách này đã tác động không nhỏ đến quá trình chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp. Giai đoạn từ 2010 đến 2017, đã có 11 doanh nghiệp tư nhân của Thành phố đầu tư cho sản xuất nông nghiệp với tổng số vốn hơn 1,2 nghìn tỉ đồng. Thành phố tập trung đẩy mạnh thu hút nguồn vốn FDI và vốn tư nhân vào nông nghiệp đô thị theo hướng công nghệ cao.

2.2.7. Đường lối, chính sách

Năm 1993, Luật đất đai được ban hành rồi sửa đổi bổ sung qua các năm 2003, năm 2013. Đây là chính sách tác động mạnh đến ngành nông nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp đến chuyển đổi nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, giúp nông dân yên tâm đầu tư, tự chủ trong sản xuất, áp dụng khoa học kĩ thuật vào đồng ruộng, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp. Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 xác định tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn sản xuất với chế biến và thị trường, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kĩ thuật, ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, thay đổi tập quán canh tác, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh

tranh của nông sản [[3]]. Chính quyền thành phố đã chủ động ban hành các chương trình, chính sách phát triển nông nghiệp như Quyết định số 36 năm 2011 và Quyết định số 13 năm 2013 về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2011 - 2015 đã chỉ rõ mục tiêu chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn thành phố. Các chính sách về hỗ trợ tiêu thụ nông sản, xây dựng chuỗi giá trị nông nghiệp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới, hộ gia đình được triển khai. Tuy nhiên, việc triển khai chính sách vẫn còn một số khó khăn về con người, cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất - kỹ thuật, quy hoạch còn chồng chéo, mâu thuẫn; các thủ tục xin hỗ trợ cho nông nghiệp, nông dân còn rườm rà làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình chuyển đổi.

3. Kết luận

Thành phố Hồ Chí Minh có điều kiện thuận lợi về tự nhiên và kinh tế - xã hội để phát triển nông nghiệp theo hướng tăng giá trị đầu ra, giảm chi phí đầu vào của nông sản. Với vị trí là đô thị loại đặc biệt, có dân số đông nhất cả nước, thành phố có thị trường tiêu thụ thực phẩm lớn; có hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối hoàn thiện phục vụ sản xuất nông nghiệp; trình độ khoa học công nghệ tiên tiến; các chương trình, dự án để chuyển đổi nông nghiệp luôn được quan tâm và ưu tiên thực hiện. Tuy nhiên, diện tích đất nông nghiệp đang có xu hướng giảm do quá trình đô thị hóa, diện tích đất màu mỡ không nhiều nhưng đang bị thoái hóa do quá trình canh tác. Các hiện tượng bất thường của thời tiết, sự biến đổi của khí hậu gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Đầu ra cho nông sản gặp khó khăn khi sản lượng, chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp; chuỗi liên kết giá trị nông sản giữa nông dân, tổ hợp tác và doanh nghiệp còn yếu khiến cho quá trình chuyển đổi còn nhiều trở ngại. Chính quyền TPHCM cần đánh giá đúng mức vị trí của nông nghiệp trong sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, vì nông nghiệp liên quan trực tiếp đến đời sống dân cư, môi trường và chất lượng cuộc sống của người dân. Nhu cầu thực phẩm của Thành phố tăng cao nên yêu cầu về chất lượng, quy mô và thời điểm thu hoạch của nông sản cần được chú trọng để dự báo nguồn cung. Nông nghiệp thành phố cần tập trung vào các cây hàng năm có chu kỳ sản xuất ngắn như rau, hoa, cây cảnh; chăn nuôi bò; nuôi trồng thủy sản. Chính quyền thành phố cần có các chính sách hỗ trợ cho nông hộ để các hộ đủ điều kiện sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục Thống kê Tp. Hồ Chí Minh, 2018. *Niên giám Thống kê TPHCM từ năm 2005-2017*. Nxb Thống kê, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Ngân hàng Thế giới (WB), 2016. *Báo cáo Phát triển Việt Nam 2016 - Chuyển đổi Nông nghiệp Việt Nam: tăng giá trị, giảm đầu vào*. Nxb Hồng Đức, Hà Nội.
- [3] Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- [4] Thủ tướng Chính phủ, 2014. *Nghị quyết số 02/NQ-CP về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất của Thành phố Hồ Chí Minh 5 năm đầu (2011-2015)*. Hà Nội.
- [5] Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, 2016. *Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2025*, Tp. Hồ Chí Minh.
- [6] Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, 2016. *Sơ kết 3 năm thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn thành phố*. Tp. Hồ Chí Minh.
- [7] Ủy ban nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, 2016. *Phê duyệt chương trình an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2010*. Tp. Hồ Chí Minh.
- [8] Tổng cục Thống kê, 2018. *Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*. Nxb Thống kê, Hà Nội.

ABSTRACT

Factors that affect the transformation of agriculture in Ho Chi Minh City

Vũ Thị Bắc

High School for the Gifted, Vietnam National University Ho Chi Minh City

Factors that affect the transformation of agriculture in Ho Chi Minh City include geographical position, natural and socio-economic conditions. Natural factors are the basis of transition process; Socio-economic factors determine trends, speed and result of the transition. Strong factors that create motivation for agricultural transformation are: abundant and in high qualified labor resources, complete material-technical facilities and infrastructure, focused science and technology, large consumer markets.. So far, consumption of agricultural products has coped with difficulties as production has been not meet the requirements of processing enterprises; the chain of agricultural value between farmers, cooperative groups and enterprises has been weak. Ho Chi Minh City's authorities need to appreciate the position of agriculture in the City's socio-economic development because this industry affects directly to rural population, environment and quality of life. The City authorities should focus more on annual crops with short production cycles (for example, vegetables, flowers and ornamental plants), cow breeding, and aquaculture. They should invest in agriculture sectors to help farmers to develop high-tech agriculture.

Keyword: Factors, agricultural transformation, Ho Chi Minh City.